

MT(2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2017/QĐ-TTg Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2017

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: 5
Ngày: 23/6/17

QUYẾT ĐỊNH

**Về tổ chức và hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia
và Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tổ chức và hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương I
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA ỦY BAN AN TOÀN GIAO THÔNG QUỐC GIA

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các chiến lược, đề án quốc gia về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và triển khai các giải pháp liên ngành nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong phạm vi cả nước.

2. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia được sử dụng con dấu có hình Quốc huy.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ kế hoạch tổ chức thực hiện các chiến lược, đề án quốc gia, các giải pháp phối hợp liên ngành về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để phát huy tính hiệu quả, đồng bộ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương phối hợp thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành các hoạt động phối hợp

giữa các Bộ, ngành, địa phương để giải quyết, khắc phục hậu quả các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, các vấn đề đột xuất, phức tạp cần tập trung xử lý liên quan đến tình hình trật tự, an toàn giao thông trên phạm vi cả nước.

3. Giúp Thủ tướng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các chiến lược, đề án quốc gia và các giải pháp liên ngành về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

4. Định hướng nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông để các Bộ, ngành và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

5. Hướng dẫn Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các kế hoạch, giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn quản lý; kiểm tra việc thực hiện của các ngành, các địa phương. Đề xuất hoặc trực tiếp giải quyết các kiến nghị của địa phương để xử lý các tình huống, sự cố xảy ra nhằm bảo đảm an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông.

6. Phối hợp với Ủy ban Quốc gia phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn chỉ đạo công tác cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng trên các tuyến đường bộ cao tốc, đường sắt quốc gia và các tuyến đường thủy nội địa quốc gia.

7. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo công tác cứu hộ, cứu nạn và khắc phục các vụ tai nạn, ùn tắc giao thông đặc biệt nghiêm trọng; đề xuất kịp thời các biện pháp nhằm ngăn chặn những tai nạn, ùn tắc tương tự xảy ra.

8. Xây dựng các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình trật tự an toàn giao thông với Thủ tướng Chính phủ, hoặc các báo cáo về trật tự, an toàn giao thông của Chính phủ với Quốc hội; chỉ đạo công tác phân tích, đánh giá, xác định nguyên nhân tình hình tai nạn, ùn tắc giao thông trên toàn quốc và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, giải pháp về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

9. Chỉ đạo việc xây dựng và nhân rộng các mô hình, các điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

10. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

11. Chỉ đạo nghiên cứu áp dụng các kết quả khoa học và công nghệ mới trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

12. Đề nghị và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

13. Huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông khắc phục hậu quả, hoà nhập cộng đồng và tiếp tục phát triển.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 3. Tổ chức của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch

a) Chủ tịch Ủy ban: Phó Thủ tướng Chính phủ;

b) Phó Chủ tịch thường trực: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

c) Phó Chủ tịch chuyên trách do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm;

d) Phó Chủ tịch: Thứ trưởng Bộ Công an.

2. Ủy viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

a) Ủy viên thường trực là Thứ trưởng các Bộ: Giao thông vận tải, Y tế, Tài chính, Thông tin và Truyền thông và Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

b) Ủy viên là lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Quốc phòng, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Xây dựng, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông Tấn xã Việt Nam;

c) Mời lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Báo Nhân dân, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam làm Ủy viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

3. Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều này, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan cử người tham gia Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia gửi Bộ Giao thông vận tải để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; phân công đơn vị làm đầu mối thường trực công tác an toàn giao thông của cơ quan, tổ chức.

Điều 4. Cơ quan thường trực và Văn phòng Ủy ban

1. Bộ Giao thông vận tải là cơ quan thường trực của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ủy ban, sử dụng các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc Bộ để thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

2. Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

a) Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia là cơ quan chuyên môn giúp việc cho Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia; có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và là đơn vị dự toán ngân sách cấp II; trụ sở Văn phòng đặt tại Bộ Giao thông vận tải và chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Bộ trưởng

Bộ Giao thông vận tải - Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban. Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng do Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia quy định.

b) Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia có Chánh Văn phòng và các Phó Chánh văn phòng, trong đó có một Phó Chánh văn phòng là lãnh đạo Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an biệt phái và các chuyên viên giúp việc.

c) Biên chế và kinh phí hoạt động của Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia bố trí trong tổng số biên chế và kinh phí được giao hàng năm của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 5. Chế độ làm việc của Ủy ban

1. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của các Ủy viên Ủy ban trước Chủ tịch Ủy ban.

2. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia họp định kỳ mỗi quý một lần; khi cần thiết Chủ tịch Ủy ban triệu tập họp bất thường.

3. Các Ủy viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định của pháp luật.

4. Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của từng Ủy viên Ủy ban.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN AN TOÀN GIAO THÔNG CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Điều 6. Vị trí, chức năng của Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc phối hợp thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn.

2. Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông.

b) Chủ trương kiện toàn Ban An toàn giao thông cấp huyện, để triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo và đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn.

3. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn về các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và quy định của các Bộ, ngành liên quan đến công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

4. Báo cáo khẩn cấp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia về tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn; phối hợp chỉ đạo công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục, hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra, chỉ đạo cơ quan chức năng xác định nguyên nhân và đề xuất kịp thời biện pháp ngăn chặn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hàng tháng, quý, năm) hoặc đột xuất về tình hình trật tự, an toàn giao thông, tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

5. Quy định chế độ, phạm vi trách nhiệm của các cơ quan thành viên và từng thành viên của Ban; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Văn phòng Ban.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao.

Điều 8. Thành phần, cơ quan giúp việc Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ban An toàn giao thông cấp huyện

1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Trưởng ban là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Phó Trưởng ban thường trực: Giám đốc Sở Giao thông vận tải; căn cứ tình hình thực tế và đặc thù của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Trưởng ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân là Phó Trưởng ban thường trực.

c) Phó Trưởng ban là Phó Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d) Phó Trưởng ban Chuyên trách: Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dân số từ 02 triệu người trở lên, có tình hình trật tự, an toàn giao thông phức tạp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Trưởng ban An toàn giao thông xem xét, bổ nhiệm Phó Trưởng ban chuyên trách Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố.

đ) Ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Phó Giám đốc sở, chức vụ lãnh đạo tương đương của các ngành, đoàn thể của địa phương; Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông là Ủy viên chuyên trách. Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Trưởng ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành phần Ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban An toàn giao thông cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Trưởng ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần của Ban An toàn giao thông cấp huyện để bảo đảm hoạt động hiệu quả.

3. Cơ quan thường trực của Ban An toàn giao thông tỉnh và Ban An toàn giao thông cấp huyện

a) Sở Giao thông vận tải là cơ quan thường trực của Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quy định cơ quan thường trực và ban hành quy chế hoạt động của Ban An toàn giao thông cấp huyện.

4. Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Văn phòng Ban)

a) Văn phòng Ban là cơ quan chuyên trách giúp việc Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Nhân sự Văn phòng Ban gồm có Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và một số chuyên viên.

b) Biên chế của Văn phòng Ban là biên chế hành chính; căn cứ tình hình thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Trưởng ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân công công chức biệt phái hoặc công chức kiêm nhiệm từ các cơ quan thành viên làm nhiệm vụ tại Văn phòng Ban.

c) Văn phòng Ban đặt Sở Giao thông vận tải hoặc tại địa điểm khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế của Văn phòng Ban do Trưởng ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

đ) Văn phòng Ban sử dụng con dấu và tài khoản của Ban An toàn giao thông; có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Ban An toàn giao thông, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chế độ làm việc của Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương họp định kỳ mỗi quý một lần. Khi phát sinh nhiệm vụ cấp bách, Trưởng ban có thể triệu tập họp bất thường.

2. Các thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm của các thành viên trước Trưởng ban. Các thành viên được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định.

3. Trưởng ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Quy chế hoạt động của Ban, phân công nhiệm vụ và quy định trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Ngân sách nhà nước cấp (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương), các khoản hỗ trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc huy động và quản lý các nguồn lực ngoài ngân sách để hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông khắc phục hậu quả, hoà nhập cộng đồng và tiếp tục phát triển.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2017.

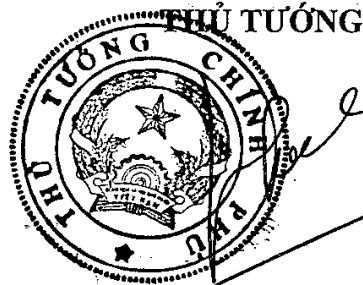
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 57/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b) pvc 205



Nguyễn Xuân Phúc